

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

LIPID CONTROL - LEVEL 1

(Tên trên vỏ hộp: LPD CONTROL 1)

Mã code sản phẩm: LE 2668

Đóng gói: 5 x 1 ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Hóa chất nội kiểm tra độ chính xác và tập trung của các xét nghiệm mỡ máu trên máy sinh hóa sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Được thiết kế tương tự mẫu bệnh nhân, chạy theo nguyên lý của máy để phát hiện sai sót.

Kiểm tra độ chính xác và lặp lại của xét nghiệm đối với các thông số Apolipoprotein A-1, Apolipoprotein B, Cholesterol (HDL), Cholesterol (LDL), Cholesterol (Total), Lipoprotein (a), Triglycerides.

CÁC CẢNH BÁO AN TOÀN

Chỉ dùng trong chẩn đoán *in-vitro*.

Không sử dụng khi đã quá hạn sử dụng in trên nhãn.

Chỉ dùng trong xét nghiệm trong ống nghiệm, không pipette bằng miệng. Xử lý cẩn thận như với các hóa chất xét nghiệm khác. Sản phẩm đã được sàng lọc HIV, viêm gan và giang mai bằng những phương pháp được FDA công nhận. Tuy nhiên không phương pháp nào có thể bảo đảm tuyệt đối nên cần được xử lý với các biện pháp dự phòng giống mẫu bệnh nhân.

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

Bảo quản ở 2 - 8°C.

Sau hoàn nguyên ổn định 7 ngày ở 2-8°C, 28 ngày ở -20°C.

CHUẨN BỊ HÓA CHẤT

Mở nắp lọ. Thêm 3 ml nước cất pha tiêm - Đảo nhiều lần và để yên ở nhiệt độ phòng trong 15 phút. Sau 15 phút, xoay và đảo ngược chai. Tiếp tục lặn cho đến khi dung dịch trở nên đồng nhất và tất cả các nguyên liệu đông khô được hòa tan hoàn toàn.

VẬT LIỆU SẴN CÓ

Lipid Control - Level 1 5 x 1 ml

VẬT LIỆU KHÔNG KÈM THEO

Nước cất

Pipet đo thể tích

CÁC GIÁ TRỊ NỘI KIỂM

Mỗi lô Lipid được kiểm tra tại một số phòng xét nghiệm bên ngoài. Các giá trị được gán từ sự nhất trí về kết quả thu được từ các phòng xét nghiệm này và các kiểm tra nội bộ được thực hiện tại Randox Laboratories Ltd.

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmmed.trang@gmail.com